

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Tân Sĩ

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: **Tổ G, ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; Chỗ ở hiện nay: **Tổ G, ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Nuôi hàu; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn P** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị K** (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông **Ngô Văn D**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** và ông **Nguyễn Văn T1** hùn vốn nuôi hàu tại khu vực **sông S, thuộc Tổ A, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, bị cáo **Nguyễn Văn T** đang ở trên ghe giữ hàu thì bà **Nguyễn Thanh T2** (vợ ông **T1**) gọi điện nói bị cáo **T** xông bè hàu gia đình bè hàu để hôm sau đem đi đám cưới bà con. Bị cáo **T** điều khiển vô lỗi chạy đến bè hàu

bè được 02 thùng nhựa, trọng lượng 27,2kg đổ lên vỏ lãi. Thấy bè của mình có ít hào, biết bè hào ông Ngô Văn D cách đó khoảng 250 mét có nhiều hào lớn nhưng chưa thu hoạch, nghĩ không có người trông coi nên bị cáo T nảy sinh ý định đi đến trộm cắp. Khoảng 00 giờ 00 ngày 21/7/2023, bị cáo T điều khiển vỏ lãi chạy lại bè của anh D, rồi cột dây vỏ lãi vào người, lấy 01 cái can nhựa màu đen (đã cắt 01 bên mặt can) lội xuống nước gỡ hào đóng trên các vỏ xe được treo vào các sợi dây, khi gỡ bỏ gần đầy can nhựa thì đổ vào vỏ lãi rồi tiếp tục gỡ hào. Lúc này ông D đang giữ hào thì phát hiện sự việc nên dùng điện thoại di động quay lại rồi gọi điện trình báo Công an xã L, huyện C. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Số hào mà bị cáo T trộm cắp được cân xác định là 103,8kg loại từ 03 đến 06 con/kg.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 chiếc vỏ lãi màu trắng xanh, dài 05 mét, rộng 0,9 mét, gắn máy nhãn hiệu 168F-2L VIKYNO 6.5 đã qua sử dụng.

+ 01 cái thùng màu đen, được cắt ra từ can nhựa dài 0,37 mét, rộng 0,32 mét, cao 0,21.5 mét có 01 sợi dây thừng dài 02 mét.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giò theo Quyết định chuyển vật chứng số 01 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giò.

+ 103,8kg hào, loại 03 - 06 con/kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Văn D.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐDGTS, ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C. Kết luận số hào trộm cắp có giá trị 3.529.200 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-H.CG ngày 01/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Bị hại ông Ngô Văn D xác nhận đã nhận lại đủ 103,8kg hào, loại 03 -06 con/kg và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12

(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Áp dụng điểm a, c Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc vỏ lãi màu trắng xanh, dài 05 mét, rộng 0,9 mét, gắn máy nhãn hiệu 168F-2L VIKYNO 6.5 đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thùng màu đen, được cắt ra từ can nhựa dài 0,37 mét, rộng 0,32 mét, cao 0,21.5 mét có 01 sợi dây thừng dài 02 mét.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý lén lút trộm cắp 103,8kg hàng, loại 03 - 06 con/kg. Tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **huyện C**. Kết luận số hàng trộm cắp có giá trị 3.529.200 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn hai trăm đồng). Hành vi này của bị cáo **Nguyễn Văn T** là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự quy định là hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo **T** đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để ấn định hình phạt nghiêm minh,

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo **T**: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và khả năng tự cải tạo giáo dục của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo **T** không kiểm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Bị cáo **T** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi toàn bộ ngay sau khi phát hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo **T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo **T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo **T** là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét tình tiết này khi lượng hình cho bị cáo. Bị cáo **T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo **T** với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc vỏ lõi màu trắng xanh, dài 05 mét, rộng 0,9 mét, gắn máy nhãn hiệu 168F-2L VIKYNO 6.5 là tài sản làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cái thùng màu đen, được cắt ra từ can nhựa dài 0,37 mét, rộng 0,32 mét, cao 0,21.5 mét có 01 sợi dây thùng dài 02 mét: Bị cáo **T** sử dụng khi đi lấy trộm tài sản, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ lập ngày 05 tháng 01 năm 2024).

Đối với 103,8kg hàng, loại 03 - 06 con/kg: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm a, c Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc vỏ lãi màu trắng xanh, dài 05 mét, rộng 0,9 mét, gắn máy nhãn hiệu 168F-2L VIKYNO 6.5 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thùng màu đen, được cắt ra từ can nhựa dài 0,37 mét, rộng 0,32 mét, cao 0,21.5 mét có 01 sợi dây thừng dài 02 mét; không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ lập ngày 05 tháng 01 năm 2024).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND xã Long Hòa, huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Phúc